| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG HỒ**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 27/2018/DS-ST
Ngày: 28/6/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Việt Hùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: Không.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-DS, ngày 10/4/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-DS, ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

*1*. <u>*Nguyên đơn*</u>: Anh **Dương Minh T**, sinh năm 1974 (có mặt)
Địa chỉ: Số 220/7, đường A, phường B, Quận Bình Thủy, Thành Phố Cần Thơ.

*2*. <u>*Bị đơn*</u>: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1959 (xin vắng)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

*3*. <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>:
3.1. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1963
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
<u>*Người đại diện hợp pháp của bà Chi*</u>: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2018).

3.2. Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Dương Minh T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày*:

Vào ngày 10/9/2012, giữa anh Dương Minh T với ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị C có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng PA, theo đó ông H và bà C chuyển nhượng cho anh T phần đất tại thửa số 37, diện tích 1.660m$^2$, loại đất thổ vườn, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Số tiền chuyển nhượng đất là 60.000.000đ được tính là cho vay dưới hình thức chuyển nhượng, lãi suất 6%/tháng, vay không thời hạn. Số tiền vay anh T giao trực tiếp cho ông H và bà Phạm Thị H nhận và bà H có trách nhiệm trả lãi cho anh hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H có trả lãi hàng tháng là 3.000.000đ, nhưng không nhớ rõ trả được bao nhiêu tháng và trả đến ngày 27/5/2015, bà H ngưng trả lãi. Đến ngày 27/11/2015, bà H không còn khả năng trả nợ, nên anh T giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông H, bà C để ông bà thế chấp vay tiền Ngân hàng trả lại tiền nợ vay cho anh xem như hai bên thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đến ngày 18/3/2016, ông H và bà C chỉ có trả cho anh được số tiền vốn là 30.000.000đ, nhưng không trả lãi và còn nợ lại vốn 30.000.000đ.

Hiện nay giữa anh với ông H, bà C và bà H thống nhất thỏa thuận là anh T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông H, bà C và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Do đó, anh T yêu cầu bà H có trách nhiệm trả cho anh số tiền vốn gốc 30.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày ngưng trả lãi là ngày 28/5/2015 cho đến ngày 28/5/2018 là 36 tháng theo mức lãi suất 1%/tháng với số tiền được tính là: 30.000.000đ x 1%/tháng x 36 tháng = 10.800.000đ. Tổng cộng vốn lãi là 40.800.000đ, đồng thời tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

*- Trong biên bản hòa giải ngày 26/6/2018, bị đơn ông Phạm Văn H đồng thời là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C trình bày*:

Vào ngày 10/9/2012, ông H cùng với vợ là bà Nguyễn Thị C có vay của anh Dương Minh T số tiền 60.000.000đ, lãi suất 6%/tháng, với hình thức lập hợp đồng chuyển nhượng cho anh T phần đất tại thửa số 37, diện tích 1.660m$^2$, loại đất thổ vườn, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Mục đích là vay tiền dùm cho bà Phạm Thị H.

Tại Văn Phòng công chứng PA, anh T có giao số tiền vay 60.000.000đ cho bà H trực tiếp nhận. Đến năm 2015, anh T điện thoại cho ông thông báo việc bà H không khả năng trả nợ nên kêu ông nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay lấy tiền trả cho anh T. Khi đó, ông nhận lại giấy và đi vay được 30.000.000đ giao cho bà H trả cho anh T được 30.000.000đ. Số tiền nợ vốn còn lại là 30.000.000đ giao trách nhiệm cho bà H trả cho anh T. Nay ông và bà C thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị H theo yêu cầu của anh T.

- *Trong biên bản hòa giải ngày 26/6/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H trình bày*:

Vào ngày 10/9/2012, bà H có đến Văn phòng công chứng PA nhờ ông Phạm Văn H vay dùm cho bà số tiền để bà trả nợ cho con. Tại đây, ông H cùng với vợ là bà Nguyễn Thị C có vay của anh Dương Minh T số tiền 60.000.000đ, lãi suất 6%/tháng, với hình thức ông H và bà C lập hợp đồng chuyển nhượng cho anh T phần đất tại thửa số 37, diện tích 1.660m$^2$, loại đất thổ vườn, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Khi đó, bà có nhận số tiền vay 60.000.000đ của anh T giao có sự chứng kiến của ông H.

Từ sau khi nhận tiền, bà trực tiếp đóng lãi cho anh T mỗi tháng với số tiền là 3.600.000đ từ ngày 10/10/2012 cho đến ngày 27/5/2015 rồi ngưng do không còn khả năng đóng tiếp. Đến ngày 27/11/2015, bà H có biết việc anh T giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H để ông H đi vay tiền trả một phần số tiền vay mà bà nhận từ anh T.

Sau khi vay, ông H đưa cho bà 30.000.000đ để bà trả nợ cho anh T, còn lại 30.000.000đ chưa trả được. Do không còn khả năng trả nên có đến xin anh T bỏ phần tính lãi, xin trả dần số nợ vốn và được anh T đồng ý, nhưng sau đó thì anh T thay đổi và yêu cầu tiếp tục trả lãi. Nay bà H đồng ý trả cho anh T số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000đ, xin bỏ phần trả lãi theo yêu cầu của anh T vì không có khả năng.

- Tại phiên tòa, anh Dương Minh T yêu cầu bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho anh số tiền vốn gốc còn nợ là 30.000.000đ cộng tiền lãi tính từ ngày 28/5/2015 cho đến xét xử hôm nay ngày 28/6/2018 là 37 tháng theo mức lãi suất

1%/tháng bằng số tiền: (30.000.000đ x 1%/tháng x 37 tháng) = 11.100.000đ. Tổng cộng vốn lãi là: (30.000.000đ + 11.100.000đ) = 41.100.000đ.

- Tại phiên tòa, bà Phạm Thị H đồng ý trả cho anh Dương Minh T số tiền vốn gốc còn nợ là 30.000.000đ và xin bỏ phần tính lãi suất theo như yêu cầu của anh T, vì hiện nay bà không còn khả năng thanh toán.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bị đơn Phạm Văn H đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét hợp đồng vay được giao kết giữa anh Dương Minh T với vợ chồng ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C vào ngày 10/9/2012 với hình thức ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bên ông H, bà C chuyển nhượng cho anh T phần đất diện tích 1.660m$^2$, tại thửa số 37, loại đất thổ vườn, tờ bản đồ số 2, tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo đó, giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng được xác định là số tiền mà anh T cho ông H, bà C vay 60.000.000đ, lãi suất 6%/tháng, vay không thời hạn. Số tiền vay anh T giao trực tiếp cho bà Phạm Thị H nhận và bà H có trách nhiệm trả lãi cho anh T hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H trực tiếp trả lãi cho anh T hàng tháng là 3.600.000đ cho đến ngày 27/5/2015 rồi ngưng, nhưng hai bên chưa xác định rõ số tiền trả lãi được tổng cộng là bao nhiêu và không có tranh chấp phần lãi đã trả. Do bà H không còn khả năng thanh toán, nên anh T giao trả lại cho ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của phần đất chuyển nhượng để ông H vay Ngân hàng. Sau khi vay, ông H đưa cho bà H 30.000.000đ để bà H trả cho anh T nên còn nợ lại là 30.000.000đ.

Với các tình tiết, sự kiện nêu trên thì các đương sự đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa anh T với ông H, bà C và bà H thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ cho bà H có trách nhiệm trả nợ cho anh T. Xét

việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 370 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, bà H có trách nhiệm trả cho anh T số tiền vốn vay 30.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Xét yêu cầu của anh T buộc bà H trả lãi tính từ ngày 28/5/2015 cho đến ngày 28/6/2018 là 37 tháng theo mức lãi suất 1%/tháng được tính bằng số tiền: (30.000.000đ x 1%/tháng x 37 tháng) = 11.100.000đ.

Đối với mức lãi suất anh T yêu cầu là không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định công bố đối với loại cho vay tương ứng được quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, yêu cầu tính lãi của anh T là có cơ sở nên được chấp nhận và có lợi cho bà H. Phía bà H xin bỏ phần tính lãi suất, nhưng phía anh T không đồng ý nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của anh T được Tòa án chấp nhận, nên bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 92, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ vào Điều 370 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Minh T.

Buộc bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho anh Dương Minh T số số tiền nợ vốn vay và lãi tổng cộng là 41.100.000đ (bốn mươi mốt triệu, một trăm nghìn đồng).

[2] Về án phí:

- Buộc bà Phạm Thị H nộp 2.055.000đ (hai triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Dương Minh T số tiền 918.000đ (chín trăm mười tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001440 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

**<u>Nơi nhận</u>:**
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Nguyên Khoa**